

Mẫu số 6-NT

BÁO CÁO KHẢ NĂNG THANH TOÁN

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm: Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Mirae Asset Prévoir

Báo cáo tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Kỳ báo cáo năm 2022

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị hạch toán	Tỷ lệ loại trừ	Giá trị tính biên khả năng thanh toán
1. Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả	2.198.504		2.198.504
2. Các tài sản được chấp nhận toàn bộ giá trị hạch toán	1.971.283	0%	-
-Tiền mặt, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, tiền đang chuyển, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc, công trái xây dựng tổ quốc, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh không hạn chế -Các tài sản tương ứng với các hợp đồng bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí tự nguyện -Tài sản tái bảo hiểm (trừ tài sản tái bảo hiểm tương ứng với dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm của các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm không tuân thủ quy định của pháp luật về nhượng tái bảo hiểm) -Tạm ứng từ giá trị hoàn lại			
3. Các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán	1.228.989		90.984
a) Các tài sản đầu tư:			
+ Trái phiếu doanh nghiệp có đảm bảo	-	1%	-
+ Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo đảm	810.000	3%	24.300
+ Cổ phiếu được niêm yết, chứng chỉ quỹ	200.000	15%	30.000
+ Cổ phiếu không được niêm yết	-	20%	-
+ Đầu tư vào bất động sản do chính doanh nghiệp sử dụng	-	8%	-
+ Đầu tư vào bất động sản cho thuê	-	15%	-
+ Vốn góp vào các doanh nghiệp khác (trừ vốn góp để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm từ nguồn vốn chủ sở hữu)	-	20%	-
b) Các khoản phải thu:			
+ Phải thu phí bảo hiểm gốc quá hạn từ 90 ngày đến dưới 01 năm	-	30%	-
+ Phải thu phí bảo hiểm gốc quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật	-	50%	-
+ Phải thu liên quan đến hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một tổ chức nhượng, nhận tái bảo hiểm trong cùng kỳ đối chiếu) quá hạn từ 90 ngày đến dưới 01 năm: loại trừ 30%. Trường hợp kết quả bù trừ giữa các khoản phải thu và các khoản phải trả âm (-): loại trừ 0%	-	30%	-
+ Phải thu liên quan đến hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một tổ chức nhượng, nhận tái bảo hiểm trong cùng kỳ đối chiếu) quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm: loại trừ 50%. Trường hợp kết quả bù trừ giữa các khoản phải thu và các khoản phải trả âm (-): loại trừ 0%	-	50%	-
c) Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, quyền sử dụng đất và hàng tồn kho	38.352	25%	9.588
d) Tài sản khác	180.638	15%	27.096
4. Các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán:	463.760		463.760
a) Các khoản vốn góp để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm khác từ nguồn vốn chủ sở hữu	-	100%	-
b) Các khoản nợ không có khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật	-	100%	-
c) Tài sản cố định vô hình trừ phần mềm máy tính, quyền sử dụng đất	-	100%	-
d) Chi phí trả trước, các khoản tạm ứng (trừ tạm ứng từ giá trị hoàn lại), trang thiết bị và đồ dùng văn phòng, các khoản phải thu nội bộ	463.760	100%	463.760
đ) Phải thu phí bảo hiểm gốc quá hạn từ 02 năm trở lên	-	100%	-
e) Phải thu liên quan đến hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm (sau khi bù trừ các khoản phải thu, phải trả của cùng một tổ chức nhượng, nhận tái bảo hiểm cùng kỳ đối chiếu) quá hạn từ 02 năm trở lên	-	100%	-
g) Các khoản đầu tư trở lại cho các cổ đông (thành viên) góp vốn hoặc người có liên quan theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, trừ tiền gửi tại các tổ chức tín dụng	-	100%	-
h) Các khoản đầu tư gián tiếp nước ngoài chưa thu hồi được trong vòng 01 năm kể từ khi quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài có hiệu lực	-	100%	-
i) Các khoản đầu tư vào các tài sản vượt quá hạn mức quy định của pháp luật.	-	100%	-
k) Tài sản tái bảo hiểm tương ứng với dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm của các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm không tuân thủ quy định của pháp luật về nhượng tái bảo hiểm	-	100%	-
5. Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp			1.643.761
6. Biên khả năng thanh toán tối thiểu			143.658
- Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung			88.368
- Hợp đồng bảo hiểm khác			55.289
+ Hợp đồng thời hạn 5 năm trở xuống			52.756
+ Hợp đồng thời hạn trên 5 năm			2.533
7. So sánh 5 và 6:			
	- Theo số tuyệt đối		1.500.103
	- Theo tỷ lệ %		1144%

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

Người lập biểu

Trưởng bộ phận tính toán
dự phòng và khả năng thanh toán

Nguyễn Tiến Thành

Chuyên gia

tính toán được chỉ định

Nguyễn Quang Huy



Ko Young Wan